

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2019/DS-PT

Ngày: 14 - 5 - 2019

V/v tranh chấp “Quản lý di sản

là quyền sử dụng đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Bình.

Các Thẩm phán:

Ông Huỳnh Văn Ngoan

Bà Lâm Ngọc Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hồng Chi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2019/TLPT-DS ngày 19 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp “Quản lý di sản là quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 114A/2018/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 125/2019/QĐ-PT ngày 25 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Bà Tô Thị H, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Số B, khu phố H, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà Tô Thị B, sinh năm 1950 (có mặt)

Địa chỉ: Số B, khu phố H, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông Võ Tấn T, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: Số B, Khu phố H, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố N, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 28/8/2018)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Tô Thị H, sinh năm 1953 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông Tô Văn Đ (tên thường gọi: Mười D), sinh năm 1960 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Anh Tô Ngọc T (Tô Văn T), sinh năm 1979 (vắng mặt).

4. Anh Tô Ngọc P (Tô Văn T), sinh năm 1982(vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số B, khu phố H, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

5. Ông Tô Văn O (Võ Văn O), sinh năm 1962(vắng mặt).

Địa chỉ: Khu tái định cư, phường M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

6. Bà Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1970 (có mặt)

7. Anh Võ Thanh S, sinh năm 1990 (vắng mặt).

8. Anh Võ Thanh T, sinh năm 1993(vắng mặt).

9. Bà Thạch Thị H, sinh năm 1998(vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố H, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

10. Anh Võ Đình D, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố H, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Võ Tấn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn bà Tô Thị H và bà Tô Thị B trình bày:*

Mẹ của nguyên đơn là cụ Nguyễn Thị L có một phần đất hương quả tại khu S, thị trấn C nay thuộc khu phố H, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Cụ Lựu chia cho bà Tô Thị H và bà Tô Thị B mỗi người phân nửa để ở thờ cúng, phần đất của bà B nằm bên trong, phần đất của bà H nằm bên ngoài. Bà B cất nhà năm 1979, phần đất nằm ngoài không có đường đi ra lộ, cụ Lựu chia phần đất nằm ngoài cho bà H lại làm 02 phần, 01 phần 160 m² cụ Lựu chia cho bà B có sẵn con đường đi 04 mét ngang, dài 09 mét, phần 340 m² của bà H ở ngoài cụ L trồng cây ăn trái. Năm 1980, cụ L cho ông Võ Văn C là chồng của bà Nguyễn

Thị T, rề của cụ L, cất tạm nền nhà 40 m². Phần đất hương quả cụ L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1.000 m² vào ngày 09/9/1991.

Năm 2000, cụ L qua đời, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị thất lạc. Ông Võ Tấn T là con của ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị T tự ý đăng ký kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 9, tờ bản đồ 72, diện tích 588,1 m², chị em của nguyên đơn không hay biết.

Năm 2012, vợ chồng Võ Tấn T và các con rào đường đi lại, bà T và bà B tháo dỡ rào, phát sinh tranh chấp.

Bà Tô Thị H và Tô Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc ông Võ Tấn T phải giao trả con đường đi ngang 04 mét, dài 09 mét (đo đạc thực tế 39,6m²) thuộc thửa đất số 9, tờ bản đồ 72, diện tích 588,1 m² tọa lạc khu phố H, phường N, thị xã C cho các con của cụ Nguyễn Thị L là Tô Thị H và Tô Thị B.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Tô Thị H và bà Tô Thị B thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu được tiếp tục quản lý, sử dụng diện tích đất 39,6 m² thuộc thửa đất số 09 tờ bản đồ 72 tọa lạc tại khu phố H, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang làm lối đi ra đường công cộng cho đến khi có quyết định giải quyết yêu cầu chia thừa kế.

** Bị đơn ông Võ Tấn T trình bày:*

Ông Võ Tấn T không đồng ý giao lối đi có diện tích đất 39,6 m² cho bà H, bà B quản lý, sử dụng vì đất này thuộc thửa đất do ông mua lại của ông Tô Văn O.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc N trình bày:* không đồng ý giao lối đi có diện tích đất 39,6 m² cho bà H, bà B quản lý, sử dụng vì đất này thuộc thửa đất do vợ chồng bà mua lại của ông Tô Văn O.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các ông, bà Tô Thị H, Tô Văn Đ, Tô Văn T, Tô Văn O, Tô Ngọc P, Võ Đình D, Võ Thanh S, Võ Thanh T và Thạch Thị H không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Bản án dân sự sơ thẩm số 114A/2018/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 610, 612, 616 của Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Tô Thị H và bà Tô Thị B.

Tiếp tục giao cho bà Tô Thị H và bà Tô Thị B được quản lý, sử dụng diện tích đất 39,6 m² thuộc thửa đất số 09 tờ bản đồ 72 tọa lạc tại khu phố H, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang làm lối đi ra đường công cộng cho đến khi có quyết

định giải quyết yêu cầu chia thừa kế hoặc tranh chấp liên quan thừa đất có lỗi đi hiện hữu (có sơ đồ, vị trí đất kèm theo bản án)

Về án phí: Bà H và bà B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hai bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 01748 ngày 01/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C nên bà H và bà B không phải nộp tiếp tiền án phí.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 12 tháng 12 năm 2019, bị đơn ông Võ Tấn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để xác minh và chờ kết quả vụ kiện hành chính về quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân thị xã C.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn Võ Tấn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để chờ kết quả giải quyết vụ án hành chính và việc cấp sơ thẩm giao lối đi tranh chấp cho bà H và bà B quản lý sử dụng là không đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Tô Thị B yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Tô Thị H không thống nhất với bản án sơ thẩm, bà yêu cầu ông Võ Tấn T trả lối đi tranh chấp cho bà và bà Tô Thị .

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: bản án sơ thẩm tuyên xử giao lối đi tranh chấp cho bà Tô Thị B và Tô Thị H quản lý, sử dụng là có căn cứ đúng pháp luật, nên đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của ông Võ Tấn T, tuy nhiên bản án sơ thẩm tuyên bà H và bà B phải chịu án phí là chưa đúng quy định pháp luật, đề nghị sửa bản sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm; tại phiên tòa phúc thẩm bà H có ý kiến không đồng ý bản án sơ thẩm, tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm bà H không có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tô Thị H, Tô Văn Đ, Tô Ngọc T, Tô Ngọc P, Tô Văn O, Võ Thanh S, Võ Thanh T, Thạch Thị H, Võ Đình D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định mối quan hệ tranh chấp trong vụ án là quản lý di sản là quyền sử dụng đất là có căn cứ, thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án theo quy định của Bộ luật dân sự và Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Võ Tấn T: xét thấy thửa đất số 9, tờ bản đồ 72, diện tích 588,1m² tọa lạc khu phố H, phường N, thị xã C hình thành từ một phần thửa đất số 2209, diện tích 1.000m² do cụ Nguyễn Thị L kê khai và được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00336 vào ngày 09/9/1991 cho hộ cụ Nguyễn Thị L, ngày 13/3/2000 cụ L chết không để lại di chúc, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ cụ Nguyễn Thị L bị thất lạc.

Năm 2006 ông Võ Tấn T (là cháu ngoại cụ Nguyễn Thị L) đăng ký kê khai và được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04273 đối với thửa đất số 09 tờ bản đồ số 72, diện tích 588,1m², tọa lạc khu S, thị trấn C (nay thuộc khu phố H, phường N, thị xã C), vào ngày 19/6/2006.

Do bà Tô Thị H có khiếu nại về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Võ Tấn T, nên ngày 05/5/2017 Ủy ban nhân dân thị xã C ban hành quyết định số 2022/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04273 đã cấp đối với hộ Võ Tấn T, lý do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp không đủ điều kiện được cấp theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 luật đất đai 2013 (Quyết định triển khai cho ông Thành vào ngày 09/5/2017); ngày 15/5/2017 ông T khiếu nại Quyết định số 2022, đến ngày 17/8/2017 Ủy ban nhân dân thị xã C ban hành Quyết định số 4982 bác đơn khiếu nại của ông T.

Ngày 24/4/2018 Ủy ban nhân dân thị xã C ban hành Quyết định số 1197/QĐ-UBND về việc hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04273 đã cấp đối với hộ Võ Tấn T (Quyết định triển khai đến cho ông T vào ngày 07/8/2018).

Ngày 21/6/2018 Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang ban hành quyết định số 509/QĐ-STNMT về việc hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00336 do UBND huyện C cấp ngày 09/9/1991 cho hộ bà Nguyễn Thị L, lý do quá trình quản lý, lưu trữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên bị mất.

Bà Tô Thị H và bà Tô Thị B đang quản lý thửa đất số 21 tờ bản đồ số 72, diện tích 629,6 m² (bà H có đăng ký kê khai nhưng chưa cấp giấy đất) có vị trí liền kề thửa đất số 09, tờ bản đồ số 72, nguồn gốc hình thành từ thửa số 2209 do

cụ Nguyễn Thị L kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00336 vào ngày 09/9/1991.

Bà Tô Thị H, Tô Thị B và ông Võ Tấn T xác định sau khi có quyết định hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp hộ Võ Tấn T và quyết định hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp hộ bà Nguyễn Thị L thì bà H, bà B và ông T không có giấy tờ, chứng cứ của cơ quan Nhà Nước kết luận phần đất tranh chấp thuộc thửa 09, tờ bản đồ số 72 và thửa 21, tờ bản đồ số 72 là của mình.

Xét thấy lối đi tranh chấp qua đo đạc có diện tích 39,6m² thuộc một phần thửa 09, tờ bản đồ số 72, các bên đương sự trình bày thống nhất là có nguồn gốc là đất của cụ Nguyễn Thị L, hiện lối đi này chưa được cấp giấy đất cho ai nên lối đi tranh chấp thuộc phần đất là di sản của cụ Nguyễn Thị L chưa chia, hiện bà Tô Thị H, bà Tô Thị B đang quản lý, sử dụng làm lối đi từ 02 ngôi nhà cất trên thửa đất số 21, tờ bản đồ số 72 có nguồn gốc là di sản của cụ Nguyễn Thị L để lại để đi ra đường công cộng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị H và bà Tô Thị B tuyên xử tiếp tục giao cho bà Tô Thị H và bà Tô Thị B được quản lý, sử dụng diện tích đất 39,6 m² thuộc thửa đất số 09 tờ bản đồ 72 tọa lạc tại khu phố H, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang làm lối đi ra đường công cộng cho đến khi có quyết định giải quyết yêu cầu chia thừa kế hoặc tranh chấp liên quan thửa đất có lối đi hiện hữu là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 616 Bộ luật dân sự 2015.

Theo ông T trình bày thời điểm cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang chưa thụ lý giải quyết vụ án hành chính về yêu cầu hủy quyết định của Ủy ban nhân dân thị xã C về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông. Xét thấy bản án sơ thẩm tuyên xử tiếp tục giao cho bà Tô Thị H và bà Tô Thị B được quản lý, sử dụng diện tích đất 39.6 m² thuộc thửa đất số 09 tờ bản đồ 72 tọa lạc tại khu phố H, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang làm lối đi ra đường công cộng cho đến khi có quyết định giải quyết yêu cầu chia thừa kế hoặc tranh chấp liên quan thửa đất có lối đi hiện hữu; vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án mà không cần thiết chờ kết quả giải quyết vụ kiện hành chính nêu trên là có cơ sở đúng pháp luật, do đó không có căn cứ cho rằng bản án sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng để hủy bản án sơ thẩm, nên yêu cầu kháng cáo của ông T là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Tấn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm bà H có ý kiến không đồng ý với quyết định bản án sơ thẩm, yêu cầu ông T phải trả lối đi đang tranh chấp cho bà và bà Tô Thị B. Xét thấy sau khi xét xử sơ thẩm bà H không có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên chấp nhận; đối với đề

ngợi sửa bản án sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị H và bà Tô Thị B, giao bà H và bà B quản lý, sử dụng lối đi đang tranh chấp, nên buộc bà H, bà B chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đ là phù hợp với khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên không chấp nhận sửa bản án sơ thẩm về phần án phí theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn Võ Tấn T không được chấp nhận, nên ông T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 và Điều 148, 296 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các cứ Điều 610, 612, khoản 2 Điều 616 của Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Tấn T

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 114A/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Chấp nhận yêu cầu của bà Tô Thị H và bà Tô Thị B.

Tiếp tục giao cho bà Tô Thị H và bà Tô Thị B được quản lý, sử dụng diện tích đất 39.6 m² thuộc thửa đất số 09 tờ bản đồ 72 tọa lạc tại khu phố H, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang làm lối đi ra đường công cộng cho đến khi có quyết định giải quyết yêu cầu chia thừa kế hoặc tranh chấp liên quan thửa đất có lối đi hiện hữu.

(Có sơ đồ, vị trí đất kèm theo bản án)

Về án phí sơ thẩm: Bà H và bà B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hai bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 01748 ngày 01/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên bà H và bà B không phải nộp tiếp tiền án phí.

Về án phí phúc thẩm: Ông Võ Tấn T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai

thu số 0001974 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án thị xã C, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND Tx C;
- THADS Tx C;
- Đương sự.
- Đăng công thông tin điện tử;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Bình